TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HS-ST
Ngày 25/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Mỳ

- Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quốc T, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1986 (tên gọi khác: Lucky), tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Gia T (còn sống) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); có vợ Lê Nguyễn Trúc L (đã ly hôn) và 01 (một) con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), ngày 01/9/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 04/7/2019 được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định miễn án phí số 60/QĐ-TA ngày 04/7/2019 đối với số tiền phải bồi thường và án phí dân sự sơ thẩm, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị bắt và chuyển tạm giam từ ngày 19/6/2020 đến nay (bị cáo có mặt).

** Bị hại:*

- Anh Cao Văn B, sinh năm 1970

Địa chỉ: phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1942

Địa chỉ: số 312/23, Khu phố 2, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Minh Tuyền, sinh năm 1980

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Anh Lương Xuân H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc T không có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, để có tiền tiêu dùng nên vào ngày 25/3/2020 và 11/4/2020 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

* Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 25/3/2020, T chuẩn bị 01 kìm cộng lực dài khoảng 50cm, 01 mỏ lết dài khoảng 25cm bỏ vào cốp xe mô tô Nozza Yamaha biển kiểm soát 60F1-66515 và điều khiển xe từ Công viên B thuộc thành phố B, tỉnh Đồng Nai về xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp tài sản. Khi đi đến quầy thuốc Thanh Thanh do chị Nguyễn Thị Thu D làm chủ, T đã dừng xe, lấy kim cộng lực và mỏ lết cắt khoen cửa quầy thuốc và đột nhập vào bên trong, bật đèn pin điện thoại lục tìm tài sản. T mở ngăn kéo tủ thuốc lấy số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được T đã tiêu xài hết.

* Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 11/4/2020, T chuẩn bị 01 kìm cộng lực dài khoảng 50cm, 01 mỏ lết dài khoảng 25cm bỏ vào cốp xe mô tô Nozza Yamaha biển kiểm soát 60F1-66515 và điều khiển xe từ nhà anh Trần Quốc D, sinh năm 1978 tại Khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Khi đến quầy thuốc số 2413 do anh Cao Văn B làm chủ thuộc Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, do quầy thuốc đã khóa cửa nên T dừng xe, lấy kìm cộng lực, mỏ lết cắt khoen cửa và chui qua ô cửa bán thuốc vào bên trong lục tìm tài sản. T mở ngăn kéo bên phải lấy 595.000 đồng bỏ vào

túi áo khoác đang mặc, lấy trong ngăn tủ màu trắng số tiền 4.826.000 đồng bỏ vào bịch nilong để ở ô cửa giao thuốc cho khách và lấy 01 máy tính xách tay hiệu Asus trên mặt tủ màu trắng đang xạc pin, T rút dây sạc lấy máy tính để gần bịch tiền. Lúc này các anh Nguyễn Viết D, Lương Xuân H nhìn thấy ánh đèn trong quầy thuốc nên vào trong quầy thuốc để kiểm tra, T chui qua cánh cửa bán thuốc ra ngoài và chạy về hướng xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Anh D, anh H đuổi theo đồng thời gọi điện trình báo Công an xã T phối hợp quần chúng nhân dân truy đuổi, bắt giữ T.

* Tang vật thu giữ:

- 01 kìm cộng lực màu xanh, tay cầm màu đen hiệu Century dài 47x9cm.

- 01 Mỏ lết màu trắng hiệu Chrome Vandium.

- 01 Tua vít màu trắng hiệu Srandard dài 25 x 9 cm.

- 01 Kìm màu đỏ - đen hiệu Unity dài 16,5cm.

- 01 Đèn pin màu xanh dài 12,8cm.

- Tiền trong túi áo khoác của T: 595.000 đồng.

- Tiền trong túi quần T mang theo là 302.000 đồng.

- Tiền trong bịch nilong tại hiện trường là 4.826.000 đồng.

- 01 Xe mô tô Nozza biển kiểm soát 60F1-665.15.

- 01 Máy vi tính xách tay hiệu Asus.

- 01 Ống tuýp sắt dài 136,5cm.

* Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý tang vật:

- Trả lại cho anh Cao Văn B số tiền 5.421.000 đồng và 01 máy vi tính xách tay hiệu Asus.

- Xe mô tô hiệu Nozza biển kiểm soát 60F1-665.15, do ông Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu, ông Đức cho con gái là chị Nguyễn Minh T mượn xe. Khi T mượn xe không cho chị T biết T sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1942, nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại cho Trần Quốc T số tiền 302.000 đồng không liên quan đến tội phạm.

- 01 Ống tuýp sắt dài 136,5cm do anh Lương Xuân H đánh Trần Quốc T, T đang yêu cầu điều tra làm rõ hành vi của anh H nên được chuyển là tang vật của vụ án khác.

Tại Kết luận định giá tài sản số 111/KL-ĐGTS ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận giá trị của Laptop hiệu Asus là 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

Trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thu D yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 3.000.000 đồng.

- Anh Cao Văn B đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Cáo trạng số 83/CT-VKSVC ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 14 (mười bốn) tháng tù đến 16 (mười sáu) tháng tù; tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 kìm cộng lực kìm cộng lực màu xanh, tay cầm màu đen hiệu Century dài 47x9cm; 01 Mỏ lết màu trắng hiệu Chrome Vandium; 01 Tua vít màu trắng hiệu Srandard dài 25 x 9 cm; 01 Kìm màu đỏ - đen hiệu Unity dài 16,5cm; 01 Đèn pin màu xanh dài 12,8cm; buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu D số tiền 3.000.000 đồng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trần Quốc T không có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, để có tiền tiêu xài, vào ngày 25/3/2020, lợi dụng không có người ở quầy thuốc nên bị cáo đã lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thu D số tiền 3.000.000 đồng; vào ngày

11/4/2020, bị cáo lợi dụng không có người ở quầy thuốc nên đã lén lút trộm cắp của anh Cao Văn B số tiền 5.421.000 đồng và 01 máy vi tính hiệu Asus thì bị phát hiện, truy đuổi và bỏ lại tang vật tại hiện trường.

Quá trình điều tra, Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận giá trị của Laptop hiệu Asus là 3.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt được là: 11.421.000 đồng.

Bị cáo đã cố ý chuẩn bị phương tiện và lợi dụng hoàn cảnh mà người quản lý tài sản không biết để chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ làm ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), ngày 01/9/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 04/7/2019 được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định miễn án phí số 60/QĐ-TA đối với số tiền phải bồi thường và án phí dân sự sơ thẩm, án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Anh Cao Văn B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

- Chị Nguyễn Thị Thu D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho chị D số tiền 3.000.000 đồng nên ghi nhận. Căn cứ Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị D số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

[7] Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các tang vật sau: 01 kìm cộng lực màu xanh, tay cầm màu đen hiệu Century; 01 Mỏ lết hiệu Chrome Vandium; 01 Đèn pin màu xanh; 01 kìm màu đỏ, đen; 01 tua vít (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho anh Cao Văn B số tiền 5.421.000 đồng và 01 máy vi tính xách tay hiệu Asus là đúng quy định của pháp luật.

- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại xe mô tô hiệu Nozza biển kiểm soát 60F1-665.15 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Đ là đúng quy định của pháp luật.

- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho Trần Quốc T số tiền 302.000 đồng không liên quan đến tội phạm là đúng quy định của pháp luật.

- 01 Ống tuýp sắt dài 136,5cm là tang vật của vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 47; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 468 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính ngày 19/6/2020.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các tang vật sau: 01 kìm cộng lực màu xanh, tay cầm màu đen hiệu Century; 01 Mỏ lết hiệu Chrome Vandium; 01 Đèn pin màu xanh; 01 kìm màu đỏ, đen; 01 tua vít (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo Trần Quốc T có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu D số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hánh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại chị Nguyễn Thị Thu D có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Cao Văn B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Minh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung